

Ngày 31/12/2025	7,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	-11.5%	10.0%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	#VALUE!

DT thuần	Q4/25 12.7 tỷ VNĐ	QoQ ▼ 14.6 ▼ 53.6%	YoY ▲ 4.25 ▲ 50.0%
-------------	--------------------------------	--------------------------	--------------------------

DT thuần	2025 111 tỷ VNĐ	YoY ▲ 38.6 ▲ 53.9%
-------------	------------------------------	--------------------------

LN gộp	Q4/25 0.00 tỷ VNĐ	YoY ▼ 0.46 ▼ 99.6%
-----------	--------------------------------	--------------------------

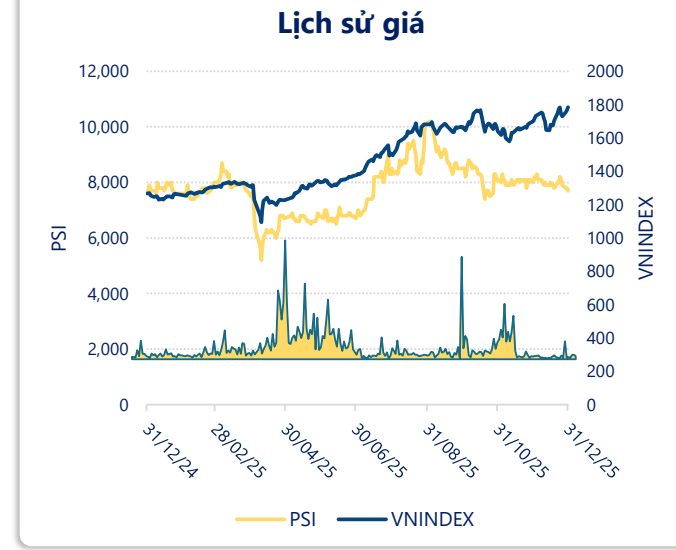
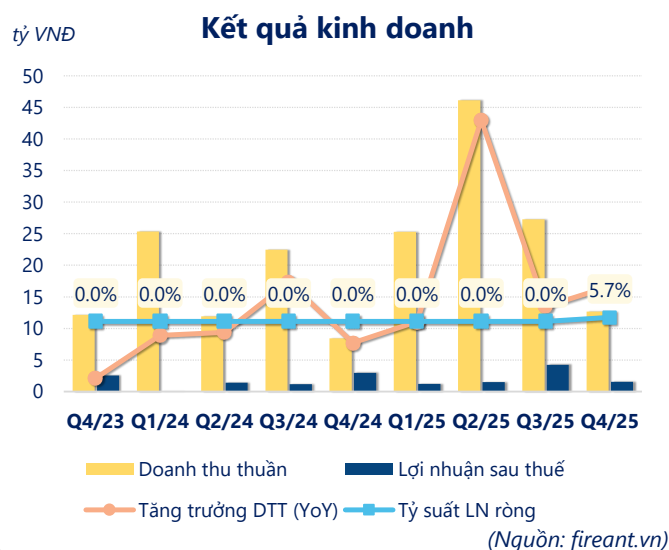
LN gộp	2025 0.01 tỷ VNĐ	YoY ▼ 0.63 ▼ 97.9%
--------	-------------------------------	--------------------------

LN thuần	Q4/25 2.31 tỷ VNĐ	QoQ ▲ 1.78 ▲ 335%	YoY ▼ 1.84 ▼ 44.4%
-------------	--------------------------------	-------------------------	--------------------------

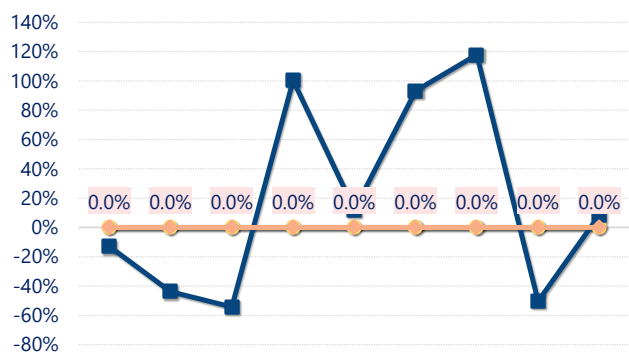
LN thuần	2025 6.81 tỷ VNĐ	YoY ▼ 3.89 ▼ 36.6%
----------	-------------------------------	--------------------------

LN sau thuế	Q4/25 1.54 tỷ VNĐ	QoQ ▼ 2.70 ▼ 63.8%	YoY ▼ 1.42 ▼ 48.1%
----------------	--------------------------------	--------------------------	--------------------------

LN sau thuế	2025 8.52 tỷ VNĐ	YoY ▲ 2.95 ▲ 52.9%
----------------	-------------------------------	--------------------------



Tăng trưởng lợi nhuận

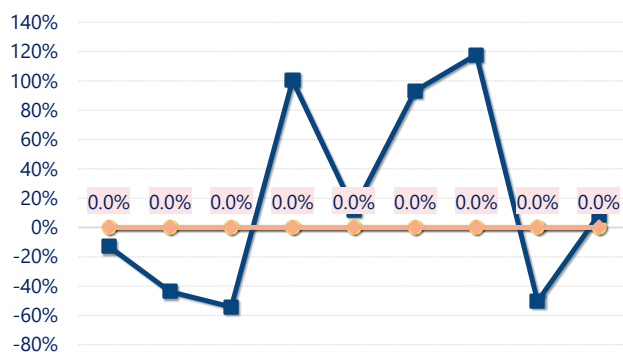


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

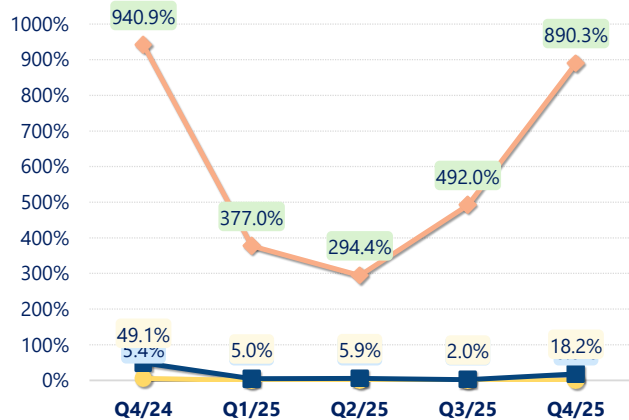


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

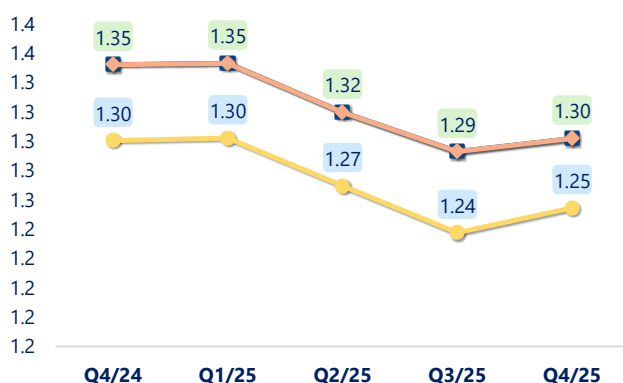
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

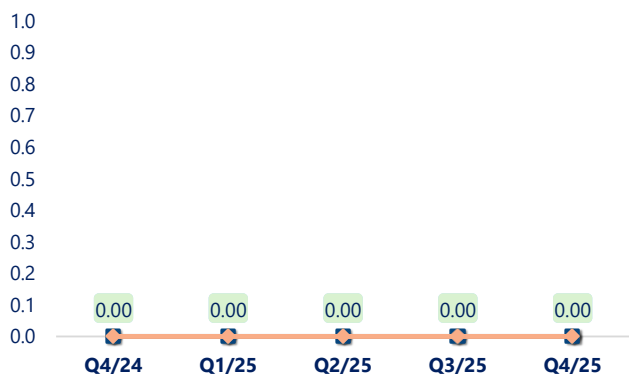
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

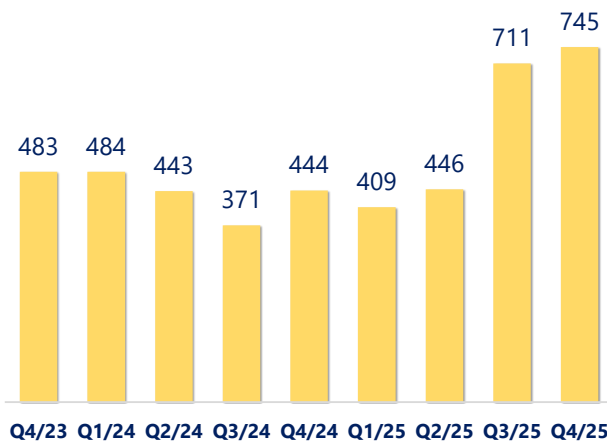
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.7	8.45	50.0%	111	72.4	53.9%
Giá vốn hàng bán	0.79	1.79	-55.9%	10.2	7.35	38.5%
Lợi nhuận gộp	0.00	0.46	-99.6%	0.01	0.64	-97.9%
Doanh thu HĐTC	12.9	8.63	49.4%	50.8	35.7	42.5%
Chi phí TC	53.8	35.1	53.3%	183	142	29.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		1.00	0.50	100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.5	13.5	81.2%	87.8	49.5	77.3%
Chi phí QLDN	0	0.00		0	0	
LN thuần từ HĐKD	2.31	4.15	-44.4%	6.81	10.7	-36.6%
Lợi nhuận khác	3.72	5.41	-31.2%	18.4	17.3	6.4%
LN trước thuế	113	79.5	41.9%	477	344	38.9%
Lợi nhuận sau thuế	1.54	2.96	-48.1%	8.52	5.57	52.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.73	0.00		0.73	0	

(Nguồn: fireant.vn)

